

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa KT-TC

Bộ môn: Tài chính - Ngân hàng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: THUẾ
- Tiếng Anh: TAXES

Mã học phần: FIB337

Số tín chỉ: LT = 3

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán; tài chính doanh nghiệp

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần thuế trang bị kiến thức về các luật thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân mà các tổ chức, cá nhân đang hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam phải tuân thủ pháp luật về thuế; người học có kỹ năng kê khai các loại thuế trên theo đúng qui định của luật quản lý thuế.

3. Mục tiêu:

Học phần Thuế trang bị kiến thức lý luận cơ bản về thuế, hiểu và nắm bắt đúng các khái niệm về đối tượng nộp thuế, đối tượng chịu thuế, những trường hợp không chịu thuế, căn cứ tính thuế, chế độ miễn giảm... trong từng luật thuế. Ngoài ra, môn học này giúp sinh viên nắm bắt những quy định của pháp luật về chế độ đăng ký, kê khai, nộp thuế đối với các luật thuế trong hệ thống pháp luật thuế Việt nam. Sau khi học xong học phần thuế, sinh viên sẽ biết những kiến thức lý luận đã được trang bị để vận dụng vào thực tiễn nhằm tuân thủ đúng qui định của pháp luật về thuế.

4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a) Giải thích và phân biệt được các khái niệm về thuế, khái niệm từng loại thuế; cơ sở của đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế; phương pháp tính thuế của từng loại thuế đã được học

b) Vận dụng các phương pháp tính thuế của từng loại thuế để tính toán chính xác và tuân thủ qui định của luật phục vụ cho việc kê khai các loại thuế

c) Phân tích được mối liên hệ giữa các qui định của luật thuế hiện nay trong hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế (tổ chức hoặc cá nhân)

d) Cho ý kiến phản biện hoặc bình luận về một điểm yếu của chủ đề môn học hoặc trong các chủ đề thảo luận nhóm được trình bày trên lớp

e) Đề xuất một giải pháp hoặc một ý tưởng mới trong các chủ đề môn học hoặc trong các chủ đề thảo luận nhóm của môn học

5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
1	ĐẠI CƯƠNG VỀ THUẾ	a	2	
1.1	Thuế và các khoản thu ngân sách nhà nước	a		
1.2	Phân loại thuế	a,b		
1.3	Vai trò của thuế trong nền kinh tế nước ta	a,b		
1.4	Các yếu tố cơ bản tạo nên một luật thuế	a,b		
2	THUẾ XUẤT - NHẬP KHẨU		5	
2.1	Khái niệm và tác dụng	a		
2.2	Phạm vi áp dụng	a		
2.2.1	Đối tượng nộp thuế	a		
2.2.2	Những trường hợp không thuộc diện nộp thuế XNK	b		
2.2.3	Đối tượng chịu thuế	b		
2.3	Phương pháp tính thuế xuất, nhập khẩu	b		
2.4	Miễn, giảm và hoàn thuế xuất, nhập khẩu	b,c		
2.4.1	Trường hợp được miễn thuế	b,c		
2.4.2	Trường hợp được xét miễn thuế	b,c		
2.4.3	Trường hợp được xét giảm thuế	c		
2.4.4	Hoàn thuế XNK	d		
3	THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT (Excise duty)		6	
3.1	Khái niệm và tác dụng:	a		
3.2	Phạm vi áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt:	a		
3.2.1	Đối tượng chịu thuế:	a		
3.2.2	Đối tượng nộp thuế:	a		
3.2.3	Những trường hợp không chịu thuế TTĐB:	b		
3.2.4	Những qui định đặc biệt của thuế tiêu thụ đặc biệt:	b		
3.3	Căn cứ tính thuế tiêu thụ đặc biệt:	b		
3.4	Khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt ở khâu nguyên liệu khi sản xuất hàng chịu thuế TTĐB; nhập khẩu hàng chịu thuế TTĐB	c		
3.5	Hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt:	d		
4	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Value Added Tax)		11	
4.1	Khái niệm, đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế	a		
4.1.1	Khái niệm:	a		
4.1.2	Đối tượng nộp thuế:	a		
4.1.3	Đối tượng chịu thuế:	a		
4.1.4	Đối tượng không chịu thuế GTGT:	b		
4.1.5	Các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT	b,c		
4.2	Căn cứ tính thuế GTGT:	b,c		
4.3	Phương pháp tính thuế:	b,c		
4.3.1	Phương pháp khấu trừ thuế	b,c		
4.3.1.1	Nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào	b,c		
4.3.1.2	Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào	b,c		
4.3.1.3	Điều kiện và thủ tục hoàn thuế GTGT	c		
4.3.1.4	Đối tượng và trường hợp được hoàn thuế GTGT	c		
4.3.2	Phương pháp tính trực tiếp trên GTGT	b		

5	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (ENTERPRISE INCOME TAX)			
5.1	Đối tượng nộp thuế	a		
5.2	Kỳ tính thuế	a		
5.3	Phương pháp tính thuế	b		
5.3.1	Xác định thu nhập tính thuế	b		
5.3.2	Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	b	15	
5.4	Nguyên tắc xác định	b		
5.5	Xác định số thuế và thủ tục kê khai, nộp thuế	b,c		
5.5.1	Thu nhập thuộc diện nộp thuế	b,c		
5.5.2	Căn cứ tính thuế	a,b		
5.5.3	Thu nhập thuộc diện nộp thuế	a,b		
5.6	Căn cứ tính thuế	a,b		
5.6.1	Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp	b,c,d		
5.6.2	Các trường hợp giảm thuế khác	b,c		
6	THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (personal income tax)			
6.1	Phạm vi áp dụng	a		
6.1.1	Đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân	a		
6.1.2	Thu nhập chịu thuế	b		
6.1.2.1	Thu nhập từ kinh doanh,	a,b		
6.1.2.2	Thu nhập từ tiền lương, tiền công	a,b		
6.1.2.3	Thu nhập từ đầu tư vốn, bao gồm:	a,b		
6.1.2.4	Thu nhập từ chuyên nhượng vốn,	a,b		
6.1.2.5	Thu nhập từ chuyên nhượng bất động sản,	a,b		
6.1.2.6	Thu nhập từ trúng thưởng,	a,b		
6.1.2.7	Thu nhập từ bản quyền,	a,b		
6.1.2.8	Thu nhập từ nhượng quyền thương mại	a,b	6	
6.1.2.9	Thu nhập từ nhận thừa kế	a,b		
6.1.2.10	Thu nhập từ nhận quà tặng	a,b		
6.2	Thu nhập được miễn thuế.	b,c		
6.3	Giảm thuế	b		
6.4	Kỳ tính thuế	b		
6.5	Căn cứ tính thuế đối với cá nhân cư trú	b,c		
6.5.1	Xác định thu nhập tính thuế	b		
6.5.2	Giảm trừ gia cảnh	b,c		
6.5.3	Giảm trừ đối với các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo	b,c		
6.6	Biểu thuế	b		
6.6.1	Biểu thuế lũy tiến từng phần	b		
6.6.2	Biểu thuế toàn phần	b		
6.7	Căn cứ tính thuế đối với cá nhân không cư trú	b,c		

6. Tài liệu dạy và học: (10)

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Thái Ninh	Bài giảng Thuế	2016		Thư viện số ĐHNT	X	
2	Tổng cục thuế	Phần mềm HTKK thuế của tổng	2016	Tổng cục thuế	http://www.gdt.gov.vn	X	

		cục thuế					
3	Phan Thị Cúc	Thuế (Lý thuyết - Bài Tập - Bài Giải - Đáp Án)	2012	Tài chính	Thư viện		x

7. Đánh giá kết quả học tập: (11)

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ	a, b,c	30
2	Tiểu luận	c, d	10
3	Chuyên cần/thái độ	d	10
4	Thi kết thúc học phần	a, b, c,d	50

NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi họ tên)

ThS Hoàng Văn Tuấn

ThS Phan Thị Lệ Thúy

ThS Phạm Phương Uyên

ThS Nguyễn Hữu Mạnh

TRƯỞNG KHOA/VIỆN
(Ký và ghi họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **KT-TC**

Bộ môn: **TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: THUẾ
- Tiếng Anh: TAXES

Mã học phần: FIB337 Số tín chỉ: 3 (3-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán, tài chính doanh nghiệp

2. Thông tin về giảng viên:

Họ và tên:

Hoàng Văn Tuấn Chức danh, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Điện thoại: Email: tuanhv@ntu.edu.vn

Phan Thị Lệ Thúy Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ

Điện thoại: Email: thuypthl@ntu.edu.vn

Phạm Thị Phương Uyên Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Điện thoại: Email: uyenptp@ntu.edu.vn

Nguyễn Hữu Mạnh Chức danh, học hàm, học vị: ThS

Điện thoại: Email: manhnh@ntu.edu.vn

Địa điểm, lịch tiếp SV: Văn phòng Bộ môn Tài chính, Tầng 5, Khu nhà đa năng.

3. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần thuế trang bị kiến thức về các luật thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân mà các tổ chức, cá nhân đang hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam phải tuân thủ pháp luật về thuế; người học có kỹ năng kê khai các loại thuế trên theo đúng qui định của luật quản lý thuế.

4. Mục tiêu:

Học phần Thuế trang bị kiến thức lý luận cơ bản về thuế, hiểu và nắm bắt đúng các khái niệm về đối tượng nộp thuế, đối tượng chịu thuế, những trường hợp không chịu thuế, căn cứ tính thuế, chế độ miễn giảm... trong từng luật thuế. Ngoài ra, môn học này giúp sinh viên nắm bắt những quy định của pháp luật về chế độ đăng ký, kê khai, nộp thuế đối với các luật thuế trong hệ thống pháp luật thuế Việt nam. Sau khi học xong học phần thuế, sinh viên sẽ biết những kiến thức lý luận đã được trang bị để vận dụng vào thực tiễn nhằm tuân thủ đúng qui định của pháp luật về thuế.

5. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a) Giải thích và phân biệt được các khái niệm về thuế, khái niệm từng loại thuế; cơ sở của đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế; phương pháp tính thuế của từng loại thuế đã được học

b) Vận dụng các phương pháp tính thuế của từng loại thuế để tính toán chính xác và tuân thủ qui định của luật phục vụ cho việc kê khai các loại thuế

c) Phân tích được mối liên hệ giữa các qui định của luật thuế hiện nay trong hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế (tổ chức hoặc cá nhân)

- d) Cho ý kiến phản biện hoặc bình luận về một điểm yếu của chủ đề môn học hoặc trong các chủ đề thảo luận nhóm được trình bày trên lớp
- e) Đề xuất một giải pháp hoặc một ý tưởng mới trong các chủ đề môn học hoặc trong các chủ đề thảo luận nhóm của môn học

6. Kế hoạch dạy học:

6.1 Lý thuyết:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQ HT	Số tiết	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của người học
1	ĐẠI CƯƠNG VỀ THUẾ	a	2	Thuyết giảng	Đọc trước bài giảng Thuế chương 1
1.1	Thuế và các khoản thu ngân sách nhà nước	a			
1.2	Phân loại thuế	a,b			
1.3	Vai trò của thuế trong nền kinh tế nước ta	a,b			
1.4	Các yếu tố cơ bản tạo nên một luật thuế	a,b			
2	THUẾ XUẤT - NHẬP KHẨU	a	5	Thuyết giảng kết hợp thảo luận nhóm	Đọc trước bài giảng Thuế chương 2 và các giáo trình trên thư viện số nhà trường có liên quan
2.1	Khái niệm và tác dụng	a			
2.2	Phạm vi áp dụng	a			
2.2.1	Đối tượng nộp thuế	a			
2.2.2	Những trường hợp không thuộc diện nộp thuế XNK	b			
2.2.3	Đối tượng chịu thuế	b			
2.3	Phương pháp tính thuế xuất, nhập khẩu	b			
2.4	Miễn, giảm và hoàn thuế xuất, nhập khẩu	b,c			
2.4.1	Trường hợp được miễn thuế	b,c			
2.4.2	Trường hợp được xét miễn thuế	b,c			
2.4.3	Trường hợp được xét giảm thuế	c			
2.4.4	Hoàn thuế XNK	d			
3	THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT (Excise duty)	a	6	Thuyết giảng kết hợp thảo luận nhóm	Đọc trước bài giảng Thuế chương 3 và các giáo trình trên thư viện số nhà trường có liên quan
3.1	Khái niệm và tác dụng:	a			
3.2	Phạm vi áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt:	a			
3.2.1	Đối tượng chịu thuế:	a			
3.2.2	Đối tượng nộp thuế:	a			
3.2.3	Những trường hợp không chịu thuế TTĐB:	b			
3.2.4	Những qui định đặc biệt của thuế tiêu thụ đặc biệt:	b			
3.3	Căn cứ tính thuế tiêu thụ đặc biệt:	b			
3.4	Khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt ở khâu nguyên liệu khi sản xuất hàng chịu thuế TTĐB; nhập khẩu hàng chịu thuế TTĐB	c			
3.5	Hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt:	d			
4	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Value Added Tax)	a	11	Thuyết giảng kết hợp thảo luận nhóm và tìm hiểu thực tế	Đọc trước bài giảng Thuế chương 4 và các giáo trình trên thư viện số nhà trường có liên quan
4.1	Khái niệm, đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế	a			
4.1.1	Khái niệm:	a			
4.1.2	Đối tượng nộp thuế:	a			
4.1.3	Đối tượng chịu thuế:	a			
4.1.4	Đối tượng không chịu thuế GTGT:	b			
4.1.5	Các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT	b,c			
4.2	Căn cứ tính thuế GTGT:	b,c			
4.3	Phương pháp tính thuế GTGT:	b,c			
4.3.1	Phương pháp khấu trừ thuế	b,c			
4.3.1.1	Nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào	b,c			
4.3.1.2	Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào	c			
4.3.1.3	Điều kiện và thủ tục hoàn thuế GTGT	c			
4.3.1.4	Đối tượng và trường hợp được hoàn thuế GTGT	b			
4.3.2	Phương pháp tính trực tiếp trên GTGT	b			

5	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (ENTERPRISE INCOME TAX)		15	Thuyết giảng kết hợp thảo luận nhóm và tìm hiểu thực tế	Đọc trước bài giảng Thuế chương 5 và các giáo trình trên thư viện số nhà trường có liên quan
5.1	Đối tượng nộp thuế	a			
5.2	Kỳ tính thuế	a			
5.3	Phương pháp tính thuế	b			
5.3.1	Xác định thu nhập tính thuế	b			
5.3.2	Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	b			
5.4	Nguyên tắc xác định	b			
5.5	Xác định số thuế và thủ tục kê khai, nộp thuế	b,c			
5.5.1	Thu nhập thuộc diện nộp thuế	b,c			
5.5.2	Căn cứ tính thuế	a,b			
5.5.3	Thu nhập thuộc diện nộp thuế	a,b			
5.6	Căn cứ tính thuế	a,b			
5.6.1	Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp	b,c,d			
5.6.2	Các trường hợp giảm thuế khác	b,c			
6	THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (personal income tax)		6	Thuyết giảng kết hợp thảo luận nhóm và tìm hiểu thực tế	Đọc trước bài giảng Thuế chương 6 và các giáo trình trên thư viện số nhà trường có liên quan
6.1	Phạm vi áp dụng	a			
6.1.1	Đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân	a			
6.1.2	Thu nhập chịu thuế	b			
6.1.2.1	Thu nhập từ kinh doanh,	a,b			
6.1.2.2	Thu nhập từ tiền lương, tiền công	a,b			
6.1.2.3	Thu nhập từ đầu tư vốn, bao gồm:	a,b			
6.1.2.4	Thu nhập từ chuyên nhượng vốn,	a,b			
6.1.2.5	Thu nhập từ chuyên nhượng bất động sản,	a,b			
6.1.2.6	Thu nhập từ trúng thưởng,	a,b			
6.1.2.7	Thu nhập từ bán quyền,	a,b			
6.1.2.8	Thu nhập từ nhượng quyền thương mại	a,b			
6.1.2.9	Thu nhập từ nhận thừa kế	a,b			
6.1.2.10	Thu nhập từ nhận quà tặng	a,b			
6.2	Thu nhập được miễn thuế.	b,c			
6.3	Giảm thuế	b			
6.4	Kỳ tính thuế	b			
6.5	Căn cứ tính thuế đối với cá nhân cư trú	b,c			
6.5.1	Xác định thu nhập thu nhập tính thuế	b			
6.5.2	Giảm trừ gia cảnh	b,c			
6.5.3	Giảm trừ đối với các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo	b,c			
6.6	Biểu thuế	b			
6.6.1	Biểu thuế lũy tiến từng phần	b			
6.6.2	Biểu thuế toàn phần	b			
6.7	Căn cứ tính thuế đối với cá nhân không cư trú	b,c			

7. Tài liệu dạy và học: (4)

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Thái Ninh	Bài giảng Thuế	2017		Thư viện số ĐHNT	X	
2	Tổng cục thuế	Phần mềm HTKK thuế	2017	Tổng cục	http://www.gdt.gov.vn	X	

		của tổng cục thuế		thuế			
3	Phan Thị Cúc	Thuế (Lý thuyết - Bài Tập - Bài Giải - Đáp Án)	2012	Tài chính	Thư viện		x

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

Đọc tài liệu, làm bài tập về nhà và trên lớp, làm tiểu luận & thảo luận nhóm, vi phạm trong kiểm tra – thi bị xử lý theo qui định của nhà trường. Các yêu cầu này dựa trên các quy định về đào tạo của trường ĐHNT

9. Đánh giá kết quả học tập:

9.1 Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến):

Lần kiểm tra	Tiết thứ	Hình thức kiểm tra	Chủ đề/Nội dung được kiểm tra	Nhằm đạt KQHT
1	13	Viết	Chủ đề 1,2,3	a, b, c
2	24	Viết	Chủ đề 4	a, b, c
3	45	Viết	Chủ đề 5,6	a, b, c

9.2 Thang điểm học phần:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ	a, b,c	30
2	Tiểu luận	c, d,e	10
3	Chuyên cần/thái độ	D	10
4	Thi kết thúc học phần	a, b, c,d	50

NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi họ tên)

ThS Hoàng Văn Tuấn

ThS Phan Thị Lệ Thúy

ThS Phạm Phương Uyên

ThS Nguyễn Hữu Mạnh

TRƯỞNG KHOA/VIỆN
(Ký và ghi họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi họ tên)